

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHI XUÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-ST  
Ngày 20/3/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN-TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hồng Quân và Bà Trần Thị Thanh Tâm.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

*Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:* Ông Trịnh Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19,20 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/HSST ngày 10/01/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2018 và quyết định hoãn phiên Tòa số 01/HSST-QĐ ngày 13/3/2018 đối với bị cáo:

**Ngô Văn Th,** tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 02/02/1990.

Nguyên quán: Thiệu H, Thanh H; Nơi cư trú: Khối 0, Phường Đ L, Thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp; Lái xe. Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn T và bà Trương Thị H ; có vợ: Lưu Thị H1; con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/11/2017, nay có mặt tại phiên tòa.

**+ Người đại diện hợp pháp cho bị hại:**

Ông Trần Do Th (là con ruột của nạn nhân Trần Quốc H) - Sinh ngày: 25/6/1983; Nơi cư trú: 167/26 Đ L, P 1, Thành phố VT (có mặt); Nghề nghiệp: Lao động tự do.

**+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Hoàng Văn H - Sinh ngày: 25/8/1974

Nơi cư trú : Xóm NL, xã L, TPV, NA (vắng mặt); Nghề nghiệp: Phó giám đốc Công ty TNHH Đ.

**+ Người làm chứng:**

Lê Thị Th- Sinh ngày 15/10/1947

Nơi cư trú : Xóm VX, xã HĐ, TPV, NA(vắng mặt)

Hoàng Thị H- Sinh ngày: 19/4/1981  
Nơi cư trú: Khối 0, Thị trấn A, huyện NX, HT(vắng mặt).  
Lê Thị X- Sinh ngày: 25/8/1958  
Nơi cư trú : Khối 00, thị trấn An, huyện NX, tỉnh HT(vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 10 phút ngày 29/10/2017, Ngô Văn Th điều khiển xe ô tô tải BKS: 37C-180.21 chở hàng gỗ dăm, xuất phát từ cảng Xuân H, N X sang cảng Cửa Lò đi theo hướng đường sang Thành Phố Vinh qua cầu Bến thủy 2. Khi đến ngã tư dưới gầm cầu vượt Bến thủy 2 thuộc địa phận khối 1, thị trấn Xuân An, Nghi Xuân thì Th cho xe ô tô chuyển hướng sang phải để đi lên trạm thu phí cầu Bến thủy 2. Trước khi chuyển hướng do thiếu quan sát phía sau cùng chiều về bên phải nên đã va chạm với xe mô tô BKS: 38H2-4809 do ông Trần Quốc H sinh năm 1953, trú tại Xóm Q, xã Q, huyện Th, tỉnh Hà Tĩnh điều khiển, chở sau là con gái Trần Thị Kim Th sinh năm 2009 lúc này đang đi phía sau bên phải cùng chiều, mặt trước ba đơ xóc trái xe ô tô đã va chạm vào bên trái xe mô tô đẩy cả người và phương tiện ngã xuống mặt đường nhựa. Hậu quả cháu Th chết tại chỗ, ông H bị chết cùng ngày khi cấp cứu tại Bệnh viện, hai phương tiện liên quan bị cạ xước phần nhựa và mài mòn kim loại hư hỏng nhẹ.

Hiện trường xảy ra tai nạn là đường Quốc lộ 1A, là ngã tư dưới gầm cầu vượt Bến Thủy 2, giao nhau giữa đường Quốc lộ 1A cũ hướng ngã ba Gia Lách đi TP Hà Tĩnh với đường quốc lộ 1A(đường tránh Thị xã L) hướng cầu Bến Thủy 2 đi xã Xuân Lĩnh. Tại ngã tư có vòng xuyên và tín hiệu đèn giao thông. Làn đường bên phải của đoạn đường tiếp giáp từ ngã tư giao nhau với chân cầu Bến thủy 2 theo hướng đi từ xã Xuân Lĩnh đi Thành Phố Vinh được rải nhựa bằng phẳng, mặt đường nhựa rộng 5,1m có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Chọn vị trí cột biển báo hiệu cấm quay đầu rẽ trái dưới chân cầu Bến thủy 2 làm điểm mốc và mép đường nhựa bên phải theo hướng xã Xuân Lĩnh đi Thành Phố Vinh làm mép đường nhựa làm chuẩn.

- Các dấu vết trên hiện trường như sau:

- Dấu vết cày để lại trên mặt đường nhựa có kích thước chiều dài 126m, điểm đầu vết cày cách mép đường nhựa làm chuẩn 3,6m, từ điểm đầu vết cày cách mép đường nhựa bên phải của đường Quốc lộ 1A theo hướng ngã ba Gia Lách đi Thành Phố Hà Tĩnh khoảng cách 5m theo chiều đi về bên phải theo chiều đi. Từ điểm đầu vết cày cách giải phân cách giữa của đường Quốc lộ 1A khoảng cách 11m về bên trái theo hướng ngã ba Gia Lách đi Thành Phố Hà Tĩnh, điểm cuối vết cày trùng giá để chân bên phải xe mô tô và cách mép đường làm chuẩn 3,6m.

- Dấu vết để lại trên xe ô tô tải BKS: 37C-18021 như sau: Mặt trước bên dưới ba đơ xóc phía trước bên trái (bên lái) có vết móp lõm, trượt, xước nhựa kích thước 8Cm x 10Cm, tâm cách mặt ngoài thành xe 80Cm, điểm cao nhất cách mặt đất

46Cm; Mặt trước bên dưới ba đơ xóc phía trước bên trái (bên lái) có vết mài mòn xước nhựa kích thước 20Cm x 10Cm, tâm cách mặt ngoài thùng xe 140Cm; Mặt dưới bên dưới kết nước có vết trượt xước nhựa, mặt bụi bám kích thước 70Cm x 5Cm, tâm cách mặt đất 40Cm; Mặt ngoài lớp trong của hàng lớp thứ ba bên trái có bám dính chất màu đỏ kích thước 140Cm x 20Cm tại vị trí giữa hàng chữ 12R225RR99 trên lớp theo chiều quay của kim đồng hồ; Mặt trong lớp ngoài của hàng lớp thứ ba bên trái có bám dính chất màu đỏ kích thước 50Cm x 20Cm tại vị trí hàng chữ 12R225RR99 trên lớp theo chiều quay của kim đồng hồ; Mặt ngoài lớp trong của hàng lớp thứ tư bên trái có bám dính chất màu đỏ kích thước 150Cm x 20Cm tại vị trí hàng chữ CASUMINA trên lớp theo chiều quay của kim đồng hồ.

- Dấu vết để lại trên xe mô tô BKS: 38H2-4809 như sau: Mặt trước tại vị trí gấp khúc của gọng kim loại của gương chiếu hậu bên phải xe có vết mài mòn kim loại kích thước 2Cm x 1Cm; tay phanh trước bên phải bị mài mòn kích thước 0,7Cm x 0,5Cm, đầu núm tay phanh bị gãy hoàn toàn; mặt trước cuối tay phanh trước bên phải và phần nhựa ốp đều bị mài mòn kim loại, mài mòn nhựa kích thước 3Cm x 2Cm; mặt trước đầu núm tay lái bên phải có vết mài mòn kim loại kích thước 2,5Cm x 1Cm; mặt ngoài cánh ướm bên phải có vết mài mòn xước nhựa kích thước 14Cm x 2,5Cm; ánh ướm bên trái bị nứt vỡ kích thước 10Cm; mặt ngoài lót cao su và kim loại giá đỡ chân phía trước bên phải có vết mài mòn xước, trượt kích thước 4Cm x 3Cm; mặt ngoài phía cuối ống xả có vết mài mòn kim loại kích thước 2Cm x 2,5Cm; mặt trên ốp cao su của giá đỡ chân trước bên trái bị bung nứt trượt xước cao su, bộc lộ lõi sắt ra ngoài, vùng bung nứt, trượt xước cao su có kích thước 7Cm x 3Cm.

- Dấu vết trên người các nạn nhân: Nạn nhân Trần Thị Kim Th đã chết nằm sấp trên mặt đường nhựa, Đầu nạn nhân hướng về hướng Tây Bắc là hướng đi Thành Phố Vinh, hai chân nạn nhân hướng về hướng Đông Nam. Từ đỉnh đầu nạn nhân cách mép đường làm chuẩn 3,1m. Từ điểm giữa hai chân nạn nhân cách mép nhựa làm chuẩn 2,5m.

Tại bản giám định y pháp ngày 29/10/2017 của Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Xuân kết luận Trần Quốc H đựng dập nội tạng do sập ngực.

Tại bản giám định y pháp ngày 29/10/2017 của Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Xuân kết luận Trần Thị Kim Th vỡ sọ não.

#### *Về vật chứng vụ án:*

- Xe ô tô BKS: 37C-180.21 và xe mô tô BKS: 38H2-48.09 là phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, sau khi khám nghiệm dấu vết đã trả lại cho các chủ sở hữu và thân nhân gia đình bị hại các bên không có yêu cầu gì thêm.

- 01 giấy phép lái xe hạng D số NO 420109004044 ngày 09/12/2015 có giá trị đến ngày 09/12/2020 mang tên Ngô Văn Th chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình Ngô Văn Th đã cùng với phía Công ty TNHH Đ đã tự thỏa thuận thống nhất bồi thường cho gia đình bị hại ông Trần Quốc H số tiền: 270.000.000đ (hai trăm bảy mươi triệu đồng).

Hiện nay gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 02/CTr-KSĐT ngày 09/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Ngô Văn Th về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng nội dung như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị H đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; Điểm b, p,q khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Ngô Văn Th mức án tù từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách của án treo là 05 năm.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với bản luận tội của Kiểm sát viên không có tranh luận và chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ H lao động giúp gia đình trả nợ vì hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn là lao động chính duy nhất trong gia đình bố mẹ già ốm đau bệnh tật, vợ hiện tại đang điều trị ở bệnh viện vì vợ chồng đã lấy nhau được 6 năm nhưng chưa có con và điều mong muốn sâu sắc và có ý nghĩa nhất là có điều kiện để được đi lại với gia đình bị hại, chuộc đi phần nào tội lỗi mà do sự sơ suất bất cẩn của bị cáo gây nên, bị cáo biết rằng tính mạng con người không có gì bù đắp nổi cho gia đình bị hại vì tiền bạc không thể mua được tính mạng sức khỏe không thể làm cho cháu Th và bác H có thể sống lại, nhưng vì sau tai nạn bị cáo phải vay mượn nhiều để khắc phục phần nào về sự tổn thất về mặt tinh thần cho gia đình bị hại, hàng tháng phải trả tiền lãi cho nên nếu bị cáo phải đi tù thì gia đình và bản thân bị cáo không có cơ H để vượt qua hoàn cảnh khó khăn này.

Đại diện gia đình bị hại anh Trần Do Th trình bày: Về phần bồi thường dân sự không có yêu cầu gì thêm vì tính mạng con người mất đi là không có vật chất nào so sánh được, nhưng tai nạn giao thông thì không ai mong muốn cả, tại phiên Tòa H đồng xét xử đã công khai và cho gia đình bị hại được thực hiện hết tất cả các quyền của mình, kiểm tra chứng cứ và đối chất, tranh luận với bị cáo, đại diện viện kiểm sát để gia đình thỏa mãn, nay không có yêu cầu gì thêm. Về hành vi của bị cáo đã được làm rõ tại phiên Tòa, về phần hình phạt đối với bị cáo, tôi xin thay mặt anh em trong gia đình xin H đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ H sửa lỗi lầm vì bị cáo tuổi đời cũng đang còn quá trẻ và không có ý kiến gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng. Xét thấy những người này đã được triệu tập hợp lệ. Tại hồ sơ đã có đủ lời khai nên H đồng xét xử căn cứ điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[1.3] Căn cứ về pháp luật áp dụng: Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc H quy định trong trường hợp này những hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 đối chiếu và so sánh mức hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 và khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015 có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm, do vậy H đồng xét xử vẫn áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để khẳng định. Vào khoảng 6 giờ 10 phút ngày 29/10/2017, Ngô Văn Th điều khiển xe ô tô BKS: 37C-180.21 điều khiển xe ô tô đến ngã tư dưới cầu vượt Bến thủy 2 thuộc địa phận khối 1, thị trấn Xuân An, Nghi Xuân sau khi dừng đèn đỏ xong thấy tín hiệu đèn xanh thì Th bật xi nhan và cho xe ô tô chuyển hướng sang phải để đi lên trạm thu phí cầu Bến thủy 2, do trước khi chuyển hướng thiếu quan sát, nên đã va chạm với xe mô tô BKS: 38H2-4809 do ông Trần Quốc H điều khiển, chở sau xe là con gái Trần Thị Kim Th lúc này đang đi bên phải cùng chiều với bị cáo, mặt trước ba đơ xóc trái xe ô tô đã va chạm vào bên trái xe mô tô đẩy cả người và phương tiện ngã xuống mặt đường nhựa. Hậu quả cháu Th chết tại chỗ, ông H bị chết cùng ngày khi cấp cứu.

Theo biên bản khám nghiệm tử thi và kết quả giám định thì cháu Trần Thị Kim Th và ông Trần Quốc H chết là do vụ tai nạn giao thông gây ra.

[3] Xét thấy nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn giao thông là do Ngô Văn Th điều khiển xe ô tô BKS: 37C-180.21 không chú ý quan sát chuyển hướng không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS: 38H2-4809 do ông Trần Quốc H điều khiển chở cháu Trần Thị Kim Th đang đi ở phía sau bên phải cùng chiều với xe bị cáo. Hành vi của Ngô Văn Th thực hiện không đúng quy tắc giao thông đường bộ đã vi phạm vào khoản 2 Điều 15 luật Giao thông đường bộ “...*chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không trở ngại hoặc nguy hiểm cho người, phương tiện khác*” gây hậu quả rất nghiêm trọng, gây thiệt hại đến tính mạng cho ông H và cháu Th. Tuy nhiên người bị hại cũng có lỗi một phần vì đã điều khiển xe mô tô vượt từ bên phải xe ô tô do bị cáo Th điều khiển cho nên đã vi phạm vào khoản 4 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ “...*khi vượt các xe phải vượt từ bên trái, trừ trường hợp sau đây thì được vượt bên phải: Khi xe phía trước có tín hiệu rẽ trái, khi*

*xe điện đang chạy giữa đường, khi xe chuyên dùng.....” hành vi vượt xe không đúng quy định của nạn nhân cũng có phần gây ra nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn nói trên.*

**[4]** Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo H đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo Ngô Văn Th là rất nguy hiểm cho xã H, tội phạm không chỉ xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng con người, gây bao đau thương ly tan cho gia đình bị hại, gây ra tâm lý lo ngại chung cho người tham gia giao thông. Hậu quả làm chết hai người của bị cáo là thuộc trường hợp “Gây hậu quả rất nghiêm trọng”, được quy định tại điểm a, tiểu mục 4.2, mục 4, phần I của Nghị quyết số 02/2003 ngày 17/4/2003 của H đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự. Vì vậy hành vi của Ngô Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 03 đến 10 năm tù. Do đó quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân truy tố bị cáo Ngô Văn Th là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

Hậu quả thiệt hại mà bị cáo gây ra quá lớn vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

**[5]** Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Có các tình tiết giảm nhẹ là: Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường khắc phục hậu quả gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, có thành tích giúp sức với cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hà Tĩnh phá vụ án ma túy từ đường dây Lào về Việt Nam, bố để có huy chương kháng chiến hạng nhì, mẹ bị cáo được Bộ giao thông vận tải tặng thưởng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giao thông vận tải, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú có đơn xác nhận bị cáo là một công dân có nhân thân tốt chưa vi phạm pháp luật lần nào, lỗi vi phạm giao thông là vô ý, chủ quan ngoài ý muốn, người bị hại cũng có một phần lỗi. Căn cứ vào những tình tiết này H đồng sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,p,q khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo phần nào thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, không vi phạm những điều cấm được quy định tại nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của H đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo nên H đồng xét xử sau khi cân nhắc đã xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã H, mà nên áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự xử cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách là cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị H đồng xét xử, xử phạt bị cáo với mức án tù 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm.

**[6]** Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra Ngô Văn Th đã cùng với phía Công ty TNHH Đ đã tự thỏa thuận thống nhất bồi thường cho gia đình bị hại ông Trần Quốc H số tiền: 270.000.000đ (hai trăm bảy mươi triệu đồng). Hiện nay gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

**[7]** Về vật chứng : Xe ô tô BKS: 37C-180.21 và xe mô tô BKS: 38H2-48.09 là phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông đã trả lại cho các chủ sở hữu và thân nhân gia đình bị hại đúng quy định pháp luật nên H đồng xét xử chấp nhận.

- Cần áp dụng Điều 36, khoản 5 Điều 202 BLHS năm 1999: Cấm hành nghề lái xe đối với Ngô Văn Th và tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng D số NO 420109004044 ngày 09/12/2015 có giá trị đến ngày 09/12/2020 mang tên Ngô Văn Th trong thời hạn 1 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

**[8]** Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Văn Th** phạm tội “***Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ***”.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 202; Điểm b, p,q khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm a, khoản 2 Điều 28; Điều 36; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 1 Điều 106; Điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 3, khoản 1 điều 6, khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Văn Th 36** (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ( ngày 20/3/2018).

Giao bị cáo Ngô Văn Th cho UBND phường L, Thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo Th có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Cấm hành nghề lái xe đối với Ngô Văn Th và tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng D số NO 420109004044 ngày 09/12/2015 có giá trị đến ngày 09/12/2020 mang tên Ngô Văn Th trong thời hạn 1 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Hiện tại giấy phép lái xe hạng D số NO 420109004044 ngày 09/12/2015 đang được lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Văn Th phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

5. Bị cáo và người đại diện bị hại có mặt có quyền kháng cáo lên tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, bị hại, người CQLLQ;
- Công an huyện Nghi Xuân;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- VKSND tỉnh;
- Thi hành án dân sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Thị Hương**